

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Minh Sơn
- Ông Phạm Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 61/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Tấn M** (Tên gọi khác: Minh M1), sinh ngày 12/4/1995, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M2, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Thanh S, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1994; trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn An H, sinh năm: 1995; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn H1, sinh năm: 2001; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1963; trú tại: Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Thanh Ý, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 26/9/2023, sau khi ăn đám giỗ tại nhà bạn Huỳnh Thanh Ý ở Tổ dân phố số A - Thị trấn V xong thì Nguyễn Thanh L1 điều khiển xe mô tô 79V1- 083.78, Trần Thanh S điều khiển xe mô tô 79V1- 187.70, Nguyễn An H điều khiển xe mô tô 79V1- 584.43 chở Nguyễn Tấn M phía sau đi về theo đường H hướng N - B. Tuy cùng là bạn của Ý nhưng giữa M, H không có quan hệ quen biết với L1 và S. Khi đến khu vực trước trụ sở Tổ nghiệp vụ Truyền thanh - Truyền hình huyện V thuộc Tổ dân phố số I - Thị trấn V - V - Khánh Hòa thì xe mô tô do H điều khiển có va quẹt nhẹ với xe mô tô do L1 điều khiển phía trước cùng chiều nhưng hai xe vẫn chạy bình thường. H điều khiển xe của mình vượt lên chạy song song với xe của L1 về phía bên phải của L1 và hỏi có sao không thì bị L1 chửi. Hạ tức giận dùng chân đạp vào phuộc trước của xe L1 thì L1 chạy vượt xe lên trước một đoạn rồi dừng lại, H cũng cho xe mình dừng lại. L1 xuống xe tháo mũ bảo hiểm của mình xông đến đánh H nhưng không trúng thì bị M, H dùng tay đánh lại làm L1 rơi mũ bảo hiểm. Lúc này, Trần Thanh S đang chạy xe ở phía trước nhìn thấy L1 bị đánh nên dừng xe chạy bộ đến mục đích đánh M, H để giải vây cho L1. Khi đến nơi, S dùng tay đánh M thì bị M dùng nắm đấm của hai tay đánh mạnh liên tiếp 4 - 5 cái vào vùng mặt của S làm S té ngã ra phía sau và nằm trên đường nhựa. M tiếp tục dùng tay đánh S 1-2 cái nữa vào vùng mặt của S, thấy S nằm bất động nên M không đánh S nữa. Lúc này, M nhìn về phía vỉa hè cách nơi M đứng khoảng 5 mét thì thấy H và L1 còn đánh nhau nên M đi đến và tháo mũ bảo hiểm của mình ra đánh trúng L1 01 cái rồi cùng H dùng tay đánh L1 thì được mọi người can ngăn. Sau đó, H điều khiển xe chở M về nhà còn S và L1 cũng tự điều khiển xe máy

của mình đi về nhà. Sau khi về nhà thì S thấy đau nhứt nặng ở vùng mắt nên chiều cùng ngày được người thân đưa đến bệnh viện huyện V cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 747/23/KLTTCT-PYKH ngày 21/11/2023 của Trung tâm P, kết luận:

- Mi trên mắt trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%.
- Vùng má trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 03%.
- Vùng niêm mạc môi trên phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Tổn thương tháp mũi, tỷ lệ thương tật: 09%.
- Gãy xoang hàm phải, tỷ lệ thương tật: 08%.
- Gãy xoang hàm trái, tỷ lệ thương tật: 08%.
- Gãy xương gò má phải, tỷ lệ thương tật: 08%.
- Gãy xương gò má trái, tỷ lệ thương tật: 08%.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh S tại thời điểm giám định là 39% (ba mươi chín phần trăm).

Ngoài ra, còn có kết luận khác: Về cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động; thương tích nêu trên của Trần Thanh S không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 717/23/KLTTCT-PYKH ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở P, kết luận tại thời điểm giám định các tổn thương đã hết, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L1 tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp vào sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, trong vụ án này, bản thân bị hại anh Trần Thanh S cũng có một phần có lỗi, là người đánh bị cáo trước. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, e khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền tiền 60.000.000 đồng; về vật chứng trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo khoác dài tay màu xám, mặt trước bên trái có dòng chữ “GIVENCHY”, màu trắng; 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu tím có lưỡi trai màu đen hiệu: NÓN SƠN, vành mũ có kích thước (26x21x13) cm; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn M thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Thanh S đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, do họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn M đã thừa nhận vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, tại khu vực đường H, thị trấn V, huyện V, khi bị bị hại anh

Trần Thanh S đánh bị cáo vào vùng mặt, thì bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của anh Trần Thanh S. Hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể 39%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định tỷ lệ thương tật, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi xảy ra xô sát giữa nhóm bị cáo và nhóm bị hại, bị cáo đã dùng tay tấn công vào vùng mặt của bị hại, gây ra hậu quả thương tật cho người bị hại là 39%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;”

[3] Từ các nhận định trên có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 59/CT-VKSVN ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo để lại hậu quả về sức khỏe của bị hại, cũng như còn gây thiệt hại về vật chất là chi phí điều trị phục hồi sức khỏe và tinh thần cho bị hại. Mặc dù bị hại đã bị bị cáo đánh té ngã xuống đường, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng tay đánh thêm nhiều cái vào vùng đầu của bị hại. Đây là trường hợp phạm tội đến cùng. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây lo lắng cho quần chúng nhân dân,

cũng như gây mất trật tự, trị an địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động bồi thường bị hại số tiền 10.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Về nhân thân, bị cáo là người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần có lỗi là đã đánh bị cáo trước, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường. Theo đó, bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 60.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện và hợp pháp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Thanh L1, Nguyễn An H không yêu cầu gì về phần dân sự. Bị cáo Nguyễn Tấn M cũng không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Một xe mô tô biển số 79V1 -584.43 đã được Cơ quan điều tra trả cho anh Nguyễn An H đúng quy định, nên hội đồng xét xử không xét.

[6.2] Các vật chứng gồm: 01(một) áo khoác dài tay màu xám, mặt trước bên trái có dòng chữ “GIVENCHY”, màu trắng; 01(một) quần jean dài màu đen; 01(một) chiếc mũ bảo hiểm màu tím có lưỡi trai màu đen hiệu: NÓN SƠN, vành mũ có kích thước (26x21x13) cm, là tài sản của bị cáo, không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn M 02** (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại anh Trần Thanh S. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Trần Thanh S số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Không xem xét phân trách nhiệm dân sự của anh Nguyễn Thanh L1, anh Nguyễn An H và bị cáo Nguyễn Tấn M do không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo khoác dài tay màu xám, mặt trước bên trái có dòng chữ “GIVENCHY”, màu trắng; 01 (một) quần jean dài màu đen; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu tím có lưỡi trai màu đen hiệu: NÓN SƠN, vành mũ có kích thước (26x21x13) cm.

Vật chứng trả lại cho bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V.

4. Về án phí: Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. huyện Vạn Ninh;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

